

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HOÀ BÌNH**

Bản án số: 06/2023/HS-ST

Ngày: 24/02/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Đoàn.

Thẩm phán: Ông Vũ Văn Túc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Minh

Ông Bùi Văn Nhật

Ông Nguyễn Trần Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung – Thư ký TAND tỉnh Hoà Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hoà Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hoà Bình, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 59/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 05/QĐXXST-HS ngày 10/02/2023, đối với các bị cáo:

1/ Quách Đình A, Sinh ngày 08/7/1981 tại Kim Bôi, Hoà Bình

Nơi cư trú: Khu Sào, thị trấn Bo, huyện Kim Bôi, tỉnh Hoà Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt Nam; Có bố là Quách Đình Bui (đã chết) và có mẹ là Xa Thị Hường sinh năm 1954; Gia đình bị cáo có bốn anh chị em, bị cáo là con thứ 3; Có vợ là Đình Thị Lưu sinh năm 1983 (đã ly hôn) và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2002 bị TAND tỉnh Hoà Bình xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/6/2022 đến nay, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2/ Bùi Văn T, Sinh ngày 15/5/1990 tại Kim Bôi, Hoà Bình.

Nơi cư trú: Xóm Sắn, xã Hợp T, huyện Kim Bôi, tỉnh Hoà Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt Nam; Có bố là Bùi Văn Quý sinh năm 1948 và có mẹ là Bùi Thị Xâm sinh năm 1952; Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ T trong gia đình; Có vợ là Bùi Thị Thư sinh năm 1987 và có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2014 bị

TAND thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xử phạt 30 tháng tù giam về tội Cướp tài sản, đến ngày 12/6/2016 bị cáo chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/6/2022 đến nay, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Quách Đình A: Ông Trần Dũng T – Luật sư Văn phòng Luật sư Trần Dũng T và cộng sự thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn T: Bà Bùi Thị F – Luật sư Văn phòng Luật sư Lữ Hữu Thạch thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Bùi Thị M. Sinh năm 1985. Trú tại: Khu Sào, thị trấn Bo, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. ĐT: 0335 662 082. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 25/06/2022, Tổ công tác gồm Trạm cảnh sát giao thông Tân Lạc; Tổ công tác 223; Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy-Công an tỉnh Hòa Bình và Công an xã Nhân Mỹ, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình làm nhiệm vụ tại km 110 + 500m QL6 thuộc địa phận xã Phong Phú, huyện Tân Lạc phát hiện 01 xe ô tô BKS 98C - 143.77 đi hướng Sơn La-Hà Nội có biểu hiện nghi vận chuyển trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã ra tín hiệu dừng xe để kiểm tra, người điều khiển xe khai nhận họ tên Bùi Văn T, người ngồi bên ghế phụ khai họ tên Quách Đình A. Tổ công tác đã đưa Quách Đình A, Bùi Văn T và xe ô tô 98C - 143.77 về trụ sở Trạm cảnh sát giao thông Tân Lạc, thuộc Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh để làm việc. Tại đây, Bùi Văn T tự nguyện khai nhận bản thân T có cất giấu 02 (hai) bọc ma túy trong hộc lọc gió điều hòa bên trong nắp lô của xe ô tô BKS 98C - 143.77 do T điều khiển, số ma túy trên là của Quách Đình A đưa cho T cất giấu.

Tổ công tác đã T hành kiểm tra xe ô tô 98C-143.77 phát hiện tại vị trí trong hộc lọc gió điều hòa bên trong nắp lô của xe ô tô có 02 (hai) bọc được nối với nhau bằng sợi dây màu đỏ:

Bọc 1: Được quấn ngoài bằng băng dính màu đen, bên trong là lớp giấy bạc màu trắng, nilon màu xanh, nilon màu trắng, trong cùng chứa chất bột dạng cục màu trắng.

Bọc 2: Được quấn ngoài bằng băng dính màu đen, bên trong là lớp giấy bạc màu trắng, bên trong chứa: 02 (hai) gói:

+ Gói 1: Được bọc ngoài bằng nilon màu xanh, bên trong là lớp nilon màu trắng trong cùng chứa chất bột dạng cục, màu trắng và 01 (một) gói giấy bạc màu trắng chứa 10 (mười) viên nén hình trụ, màu hồng.

+ Gói 2: Được quấn ngoài bằng băng dính màu đen, bên trong là lớp giấy bạc màu trắng, tiếp đến là nilon màu trắng, trong cùng chứa chất bột dạng cục màu trắng.

Quách Đình A khai nhận số chất bột dạng cục, màu trắng và các viên nén màu hồng kể trên là Heroine và hồng phiến của A mua tại khu vực Vân Hồ, Sơn La với giá 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng), mục đích mang về để sử dụng cho bản thân và tìm khách bán kiếm lời. Tổ Công tác đã T hành thu giữ vật chứng, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Quách Đình A, Bùi Văn T về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và niêm phong vật chứng theo đúng quy định của pháp luật.

Tại kết luận giám định số: 190/KL-KTHS, ngày 04 tháng 7 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hòa Bình, kết luận:

“- Chất bột dạng cục màu trắng trong các gói ký hiệu M1, M2, M3 gửi giám định có tổng khối lượng 72,97g (Bảy mươi hai phẩy chín mươi bảy gam), là ma túy, loại Heroine.

- 10 viên nén màu hồng gửi giám định có tổng khối lượng 0,97g (không phẩy chín mươi bảy gam), là ma túy, loại Methamphetamine.

Heroine nằm trong danh mục I, số thứ tự: 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Methamphetamine nằm trong danh mục II, số thứ tự: 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.”

Quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân: Quách Đình A, Bùi Văn T có mối quan hệ bạn bè xã hội với nhau và là những người thường sử dụng chất ma túy (loại Heroine). Do đó, khoảng hơn 13 giờ ngày 25/6/2022 A nảy sinh ý định đi tìm mua ma túy loại Heroine trên Sơn La để mang về sử dụng và bán kiếm lời. A liền gọi điện cho T để thuê T lái xe ô tô tải BKS: 98C-143.77 chở A đi Sơn La, T đồng ý. Khoảng hơn 14 giờ cùng ngày, T đi xe ô tô con BKS: 26A-011.65 đến nhà A và để xe tại sân nhà A rồi điều khiển chiếc xe ô tô tải BKS: 98C-143.77 chở A đi lên hướng Sơn La. Khi đi A mang 22.000.000^d (hai mươi hai triệu đồng) với mục đích để mua ma túy. Khi đến khu vực huyện Tân Lạc, tỉnh Hoà Bình, T thấy mệt nên bảo A đổi lái, A đồng ý, T sang ghế phụ nằm ngủ, còn A sang lái xe đi theo Quốc lộ 6 lên hướng Sơn La, khi đến gần lối rẽ vào bản Co Tang, xã Lóng Luông, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La thì A dừng xe lại và vào một quán nước ven đường để mua nước uống, lúc này T vẫn nằm trên xe ngủ. Sau khi mua nước xong, A đi bộ ra xe ô tô thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông, A có nói chuyện với người này, qua nói chuyện người này nói tên là Cửa, lúc này A hỏi Cửa có biết chỗ nào bán Heroine không? Cửa hỏi A muốn mua bao nhiêu? A nói muốn mua 22.000.000^d (hai mươi hai triệu đồng),

Của hỏi lại A có quen ai ở đây không? A nói có quen một người tên Út ở bản Co Tang, Của bảo A vậy cứ vào nhà Út đợi.

Sau đó A liền điều khiển xe vào bản Co Tang, xã Lóng Luông, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La rồi rẽ vào nhà một người tên Út, A đỗ xe ở sân nhà Út rồi gọi T dậy, T xuống xe đi vào giường ở gian bếp nhà Út nằm ngủ tiếp, còn A ngồi đợi. Khoảng 20 phút sau, A đi bộ ra ngoài, cách cổng nhà Út khoảng gần 100m thì thấy Của cũng đi bộ đến đưa cho A hai bọc màu đen được nối với nhau bằng một sợi dây, A biết đó là ma túy, A liền lấy 22.000.000đ (hai mươi hai triệu đồng) đang để trong túi ra đưa cho Của, Của nhận tiền rồi đi đâu A không rõ, còn A cầm số ma túy vừa mua được vào nhà Út gọi T dậy rồi đưa số ma túy này cho T và bảo T cất kỹ vào, T nhận thức được rõ hai bọc màu đen mà A đưa cho có chứa ma túy và A mua về để sử dụng và bán cho người khác, nên T mang hai bọc đó lên xe ô tô BKS 98C-143.77 cất giấu vào trong hộc lọc gió điều hoà bên trong nắp lô của xe ô tô. Lúc này Út cũng vừa về nhà, A và T chào Út rồi đi về. T là người lái xe, còn A ngồi ghế phụ, khi về đến khu vực xã Phong Phú, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình thì gặp tổ công tác Công an ra tín hiệu dừng, yêu cầu T và A đưa xe về về Trạm Cảnh sát giao thông Tân Lạc để kiểm tra phương tiện. Khi về đến Trạm Cảnh sát giao thông biết không thể che giấu được hành vi phạm tội của mình nên T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đồng thời khai ra vị trí cất giấu số ma túy mà A đưa cho trước đó, Cơ quan Công an T hành kiểm tra tại vị trí mà T khai báo, xác định có 02 (hai) bọc màu đen, kiểm tra bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục nghi là Heroine và 10 (mười) viên hồng phiến. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với A và T về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tạm giữ, niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/6/2022, Cơ quan điều tra (PC04) - Công an tỉnh Hòa Bình thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Quách Đình A tại khu Sào, thị trấn Bo, huyện Kim Bôi, tỉnh Hoà Bình. Quá trình khám xét, Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 (một) cân tiểu ly, loại bằng gỗ được để trong balo ở gian phòng bếp nhà Quách Đình A và 01 chiếc xe ô tô BKS: 26A-011.65 để ở sân nhà Quách Đình A.

- *Vật chứng thu giữ:*

+ 72,97g Heroine và 0,97g Methamphetamine;

- *Các đồ vật, tài liệu tạm giữ của Quách Đình A:*

+ 01 xe ô tô tải, màu sơn xanh, BKS: 98C-143.77, số máy: JT605055, số khung: B27TAC065525.

+ 01 Căn cước công dân số: 017081004209 tên Quách Đình A.

+ 01 Giấy chứng minh nhân dân số 113417082 tên Quách Đình A.

+ 01 Giấy phép lái xe số AR 434733 tên Quách Đình A.

+ 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 024808 tên chủ xe: Dương Văn Hoàn. Biển số đăng ký: 98C-143.77.

- + 01 Giấy chứng nhận kiểm định số 2004112. Biển số 98C – 143.77.
 - + 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 0105853, biển số: 98C – 143.77.
 - + 01 Biên lai thu tiền phí sử dụng đường bộ. BKS: 98C – 143.77.
 - + 01 Điện thoại di động màu xanh, đen mặt sau có chữ NOKIA, bên trong có một sim Viettel, máy cũ đã qua sử dụng, chưa kiểm tra máy móc bên trong.
 - + 01 Điện thoại di động màu đen, mặt sau có chữ OPPO. Bên trong có một sim Viettel, máy cũ đã qua sử dụng, chưa kiểm tra máy móc bên trong.
 - + 01 cân tiểu ly, loại bằng gỗ, đã qua sử dụng (tạm giữ khi khám xét chỗ ở của Quách Đình A).
 - *Các đồ vật, tài liệu tạm giữ của Bùi Văn T:*
 - + 01 Giấy phép lái xe số 170226028656 tên Bùi Văn T.
 - + 01 Giấy phép lái xe số 140217009986 tên Bùi Văn T.
 - + 01 Điện thoại di động màu xanh, đen mặt sau có chữ NOKIA, bên trong có gắn 01 sim Viettel.
 - + 01 Điện thoại di động màu xanh, đen mặt sau có chữ Redmi, bên trong có gắn 01 sim Viettel.
 - + 01 Căn cước công dân số 017090006288 tên Bùi Văn T.
 - + 01 xe ô tô BKS: 26A-011.65;
- Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS-P1 ngày 28/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình đã truy tố các bị cáo Quách Đình A, Bùi Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, khoản 3, điều 251 Bộ luật hình sự.
- Trình bày lời luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình: Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình; phân tích tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi do bị cáo thực hiện, nhân thân của các bị cáo; tình tiết tăng nặng; tình tiết giảm nhẹ; đề nghị:
- Căn cứ điểm b, khoản 3, điều 251; Điểm s khoản 1, **khoản 2, Điều 51**; Điều 38; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Quách Đình A từ 17 đến 18 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.
- Căn cứ điểm b, khoản 3, điều 251; Điểm s khoản 1, **khoản 2, Điều 51**; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 16 đến 17 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.
- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự cho các bị cáo.
- Vật chứng vụ án, đề nghị áp dụng điều 47 BLHS, điều 106 Bộ luật TTHS đề nghị:
- Tịch thu xuất hủy: Số ma túy còn lại sau giám định; 01 cân tiểu ly, loại bằng gỗ, đã qua sử dụng (tạm giữ khi khám xét chỗ ở của Quách Đình A).

- Tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước: 02 điện thoại NOKIA, bên trong có sim Viettel, máy cũ đã qua sử dụng, chưa kiểm tra máy móc bên trong là điện thoại của các bị cáo dùng để liên lạc các nhân và mua bán ma túy

- Trả lại cho bị cáo: Quách Đình A 01 điện thoại OPPO, bên trong có một sim Viettel và các giấy tờ tùy thân; Bùi Văn T 01 điện thoại Redmi, bên trong có gần 01 sim Viettel và các giấy tờ tùy thân.

- Trả lại cho chị Bùi Thị M 01 chiếc xe ô tô BKS: 98C-143.77 và các giấy tờ có liên quan, quá trình điều tra đã chứng minh được chị M là chủ sở hữu hợp pháp đối với chiếc xe, không liên quan gì trong việc các bị cáo sử dụng chiếc xe ô tô để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Quách Đình A nhất trí với cáo trạng truy tố bị cáo A về tội danh, điều luật, khoản truy tố. Luật sư đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo là người dân tộc thiểu số; có ông nội là Quách Đình Chấn và bà nội là Bùi Thị Hưởng năm 1974 được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng 3. Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng M án thấp nhất.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Bùi Văn T nhất trí với cáo trạng truy tố bị cáo T về tội danh, điều luật, khoản truy tố. Luật sư đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo là người dân tộc thiểu số; có con còn nhỏ. Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng M án thấp nhất.

Tại phiên tòa các bị cáo Quách Đình A, Bùi Văn T khai nhận: Nội dung vụ án như cáo trạng Viện kiểm sát đã nêu, ngày 25/6/2022 các bị cáo có hành vi Mua bán trái phép 73,94 gam ma túy (gồm 72,97 g heroine và 0,97 g Methamphetamine). Lời nói sau cùng của các bị cáo : Xin HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng M án thấp nhất.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Bùi Thị M trình bày: Yêu cầu Tòa án trả lại chiếc xe ô tô BKS: 98C-143.77 vì chiếc xe là tài sản của chị, chị không biết và không liên quan gì trong việc các bị cáo sử dụng chiếc xe để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc

kiểu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Căn cứ lời khai của các Bị cáo tại phiên tòa, căn cứ biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang ngày 25/6/2022, căn cứ biên bản ghi lời khai, bản tự khai, biên bản hỏi cung các bị cáo tại cơ quan điều tra, căn cứ Kết luận giám định vật chứng thu giữ, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

Quách Đình A và Bùi Văn T là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích vụ lợi và nghiện chất ma túy nên ngày 25/06/2022, các bị cáo đã lên khu vực bản Co Tang, xã Lóng Luông, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La mua của một người đàn ông dân tộc Mông tên Cửa mua được **73,94g** ma túy (*bảy mươi ba phẩy chín mươi T gam*) (*gồm 72,97g heroine và 0,97g Methamphetamine*) với giá 22.000.000đ (*hai mươi hai triệu đồng*) để mang về Kim Bôi - Hòa Bình sử dụng và bán kiếm lời. Sau khi mua được ma túy thì Quách Đình A đưa cho Bùi Văn T cất giấu trong hộc lọc gió điều hòa bên trong táp lô của xe ô tô BKS 98C – 143.77 do T điều khiển, rồi điều khiển xe ô tô về. Trên đường về đến Km 110 + 500 QL6 thuộc địa phận xã Phong Phú, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình thì các bị cáo bị Công an tỉnh Hòa Bình làm nhiệm vụ phát hiện và bắt giữ người phạm tội quả tang cùng toàn bộ số ma túy trên.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Quách Đình A, Bùi Văn T đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 251 Bộ luật hình sự, như Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hoà Bình đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo Quách Đình A, Bùi Văn T thực hiện là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, hành vi phạm tội của các Bị cáo làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội, là nguyên nhân của các loại tội phạm khác.

Xét các các Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận biết được ma túy là chất gây nghiện bị nhà nước nghiêm cấm tàng trữ, vận chuyển, mua bán dưới mọi hình thức song các bị cáo A, T vì mục đích vụ lợi và nghiện chất ma túy, nên đã bất chấp coi thường pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần thiết phải có hình phạt thật nghiêm khắc để trừng trị các Bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các Bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Các Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có hoàn cảnh gia đình khó khăn; là người dân tộc thiểu số; Bị cáo A có ông nội là

Quách Đình Chỉnh và bà nội là Bùi Thị Hưởng năm 1974 được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng 3; Bị cáo T có con còn nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Xét vai trò của các Bị cáo Quách Đình A, Bùi Văn T trong vụ án :

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, phân công nhau từ trước, vì vậy Hội đồng xét xử cần đánh giá vai trò và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo trong vụ án như sau:

Trong vụ án này Bị cáo Quách Đình A là đối tượng chủ động tìm người bán ma túy để mua ma túy về bán kiếm lời và rủ Bùi Văn T cùng đi mua ma túy, tự bỏ tiền ra mua ma túy, sau khi mua được ma túy A đưa cho T cất giấu nên Quách Đình A phải chịu trách nhiệm hình sự chính trong vụ án và nặng hơn bị cáo T.

Đối với Bùi Văn T, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do hám lời nên đã cùng A đi mua ma túy để A bán kiếm lời, đồng thời giúp A cất giấu số ma túy đó, là đồng phạm giữ vai trò thứ yếu trong vụ án nên phải chịu trách nhiệm hình sự sau bị cáo A.

Với hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng nên cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để trừng trị các bị cáo và phòng ngừa chung.

[6]. Hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các Bị cáo.

[7]. Về vật chứng vụ án:

- Số lượng ma túy hoàn lại sau giám định. Xét đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy.

- 01 cân tiểu ly, loại bằng gỗ, đã qua sử dụng.(tạm giữ khi khám xét chỗ ở của Quách Đình A). Xét không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 02 điện thoại NOKIA, bên trong có sim Viettel, máy cũ đã qua sử dụng, chưa kiểm tra máy móc bên trong là điện thoại của các bị cáo. Xét 02 điện thoại trên các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động màu đen mặt sau có chữ OPPO bên trong có 01 sim Viettel; 01 căn cước công dân; 01 CMND; 01 giấy phép lái xe mang tên Quách Đình A. Xét chiếc điện thoại trên không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo và các giấy tờ trên là giấy tờ tùy thân của bị cáo A nên cần trả lại cho bị cáo Quách Đình A.

- 01 điện thoại di động màu xanh, đen mặt sau có chữ Redmi, bên trong có sim Viettel; 02 giấy phép lái xe, 01 căn cước công dân. Xét chiếc điện thoại trên không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo và các giấy tờ trên là giấy tờ tùy thân của bị cáo T nên cần trả lại cho bị cáo Bùi Văn T.

- 01 chiếc xe ô tô BKS: 98C-143.77 và các giấy tờ có liên quan. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã chứng minh được chị M là chủ sở hữu hợp pháp đối với chiếc xe; chị M và bị cáo sống chung như vợ chồng, nhưng chưa đăng ký kết hôn. Chị M không biết, cũng không tham gia, không giúp sức gì trong việc các bị cáo sử dụng chiếc xe ô tô trên để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy ngày 25/6/2022. **Xét chiếc xe trên là tài sản của chị Bùi Thị M, không liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo. Nên cần trả lại chị Bùi Thị M cùng các giấy tờ trên.**

Đối với 01 xe ô tô BKS: 26A-011.65 tạm giữ tại sân nhà Quách Đình A và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 26 001986, tên chủ xe: Nguyễn Công Minh, biển số đăng ký: 26A - 011.65 tạm giữ khi bắt quả tang Bùi Văn T: Quá trình điều tra đã xác minh làm rõ chiếc xe ô tô là tài sản hợp pháp của anh Bùi Văn Lưu, nguồn gốc anh Lưu mua lại của anh Nguyễn Công Minh, chiếc xe đã được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Bùi Văn Lưu. Nên Tòa không đề cập giải quyết.

Đối với người đàn ông tên Cửa đã bán ma túy cho Quách Đình A ngày 25/6/2022: Quá trình điều tra đã T hành xác minh tại Công an xã Lóng Luông, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La, tuy nhiên không xác định được con người cụ thể. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ đề cập xử lý sau. Nên Tòa không đề cập giải quyết.

Đối với chị Bùi Thị M là người đã cho Quách Đình A mượn chiếc xe ô tô BKS: 98C-143.77: Chị Bùi Thị M không biết, không liên quan gì trong việc các bị cáo sử dụng chiếc xe để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy ngày 25/6/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý. Nên Tòa không đề cập giải quyết.

Đối với người đàn ông tên Út ở bản Co Tang, xã Lóng Luông, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La: Quá trình điều tra đã T hành xác minh về nhân thân, lai lịch của Út, tuy nhiên không xác định được con người cụ thể. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý. Nên Tòa không đề cập giải quyết.

Đối với Cao A Vượng, Nguyễn Văn Minh, Dương Văn Hoàn và người đàn ông tên Khải là các chủ cũ của chiếc xe ô tô BKS: 98C-143.77: Quá trình điều tra đã xác minh làm rõ những người này chỉ thực hiện việc mua bán chiếc xe để kiếm lời, không liên quan đến việc các bị cáo sử dụng chiếc xe để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý. Nên Tòa không đề cập giải quyết.

Đối với Bùi Văn Lưu và Nguyễn Công Minh là các chủ sở hữu và chủ trên đăng ký của chiếc xe ô tô BKS: 26A-011.65: Bùi Văn Lưu mua lại chiếc xe ô tô của Nguyễn Công Minh, mục đích để làm phương tiện đi lại, tuy nhiên do chưa có bằng lái xe nên Lưu cho Bùi Văn T thuê lại chiếc xe này để T kinh doanh dịch vụ taxi chở khách. Cả Bùi Văn Lưu và Nguyễn Công Minh đều không biết, không

tham gia, không giúp sức gì trong việc các thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy ngày 25/6/2022. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý. Nên Tòa không đề cập giải quyết.

[8]. Các Bị cáo nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ, nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ Điểm b, khoản 3, Điều 251; Điểm s khoản 1, **khoản 2, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.**

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Quách Đình A phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Quách Đình A 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 26/6/2022.

[2] Căn cứ Điểm b, khoản 3, Điều 251; Điểm s khoản 1, **khoản 2, Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015.**

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 26/6/2022.

[3] Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- Số ma túy còn lại sau giám định trong:

+ 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài có ghi: “Mẫu vật còn lại sau khi giám định vụ: Quách Đình A và Bùi Văn T – Có hành vi phạm tội về ma túy, xảy ra ngày 25/6/2022 tại xã Nhân Mỹ, huyện Tân Lạc, tỉnh Hoà Bình”. Tại các mép dán có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hoà Bình và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

+ 01 hộp niêm phong còn nguyên vẹn, một mặt có ghi: “Niêm phong các vỏ bao bì niêm phong sau khi T hành mở niêm phong cân xác định khối lượng các chất nghi là ma túy tạm giữ khi bắt quả tang Quách Đình A và Bùi Văn T ngày 25/6/2022”. Trên các mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT, Công an tỉnh Hoà Bình. (Một số dấu mờ nhòe không rõ nét)

+ 01 phong bì niêm phong, bên ngoài có ghi: “Niêm phong bằng dính màu đen, các túi nilon, giấy bạc gói các chất nghi là ma túy tạm giữ khi bắt quả tang Quách Đình A và Bùi Văn T ngày 25/6/2022”. Trên các mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT, Công an tỉnh Hoà Bình. (Một số dấu mờ nhòe không rõ nét)

- Cửa Quách Đình A 01 cân tiểu ly bằng gỗ, đã cũ và qua sử dụng.

*** Tịch thu sung Ngân sách nhà nước:**

- Cửa Quách Đình A: 01 Điện thoại di động màu xanh, đen mặt sau có chữ NOKIA, bên trong có một sim Viettel. Máy cũ chày xước và qua sử dụng, chưa kiểm tra máy móc bên trong.

- Cửa Bùi Văn T: 01 Điện thoại di động màu xanh, đen mặt sau có chữ NOKIA (T), bên trong có gắn 01 (một) sim Viettel. Máy cũ chày xước và qua sử dụng, chưa kiểm tra máy móc bên trong.

*** Trả lại cho bị cáo Quách Đình A:**

- 01 cước công dân số: 017081004209 tên Quách Đình A.
- 01 Giấy chứng minh nhân dân số 113417082 tên Quách Đình A.
- 01 Giấy phép lái xe số AR 434733 tên Quách Đình A.
- 01 Điện thoại di động màu đen, mặt sau có chữ OPPO. Bên trong có một sim Viettel, máy cũ đã qua sử dụng, chưa kiểm tra máy móc bên trong.

*** Trả lại cho Bùi Văn T:**

- 01 Điện thoại di động màu xanh, đen mặt sau có chữ Redmi, bên trong có gắn 01 (một) sim Viettel. Máy cũ chày xước và qua sử dụng, chưa kiểm tra máy móc bên trong.

- 01 Giấy phép lái xe số 170226028656 tên Bùi Văn T.
- 01 Giấy phép lái xe số 140217009986 tên Bùi Văn T.
- 01 Căn cước công dân số 017090006288 tên Bùi Văn T.

*** Trả lại chị Bùi Thị M:**

- 01 xe ô tô tải, màu sơn xanh, Gắn biển kiểm soát: 98C-143.77. Phần máy có số: JT605055, phần khung có số: RNHKCB27TAC065525. Phần buồng lái cabin có một số bộ phận nhựa xe đã bị vỡ hỏng. Xe đã cũ chày xước, móp méo một số vị trí. Không T hành kiểm tra tình trạng chi tiết bên trong xe.

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 024808 tên chủ xe: Dương Văn Hoàn. Biển số đăng ký: 98C-143.77.

- 01 Giấy chứng nhận kiểm định số 2004112. Biển số 98C – 143.77.

- 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 0105853, biển số: 98C – 143.77.

- 01 Biên lai thu tiền phí sử dụng đường bộ. BKS: 98C – 143.77.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 13/BB-GNVC ngày 06 tháng 01 năm 2023 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hoà Bình và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hoà Bình).

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về M thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các Bị cáo Quách Đình A, Bùi Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, các Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- *TAND Cấp cao tại Hà Nội;*
- *VKSND cấp cao tại Hà Nội;*
- *Cơ quan CSĐT CA tỉnh Hoà Bình;*
- *VKSND tỉnh Hoà Bình;*
- *Cục THADS tỉnh Hoà Bình;*
- *Bị cáo và Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu HSVA.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Thị Đoàn